

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2023
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- T ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - T ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T ; đăng ký hộ khẩu T ởng trú: Thôn A, GH, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1 ; nơi cư trú: Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q ; nơi cư trú: Số A, TP, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q , địa chỉ: Số 48 TP, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng là vợ chồng. Do mâu thuẫn gia đình nên chị và anh Nguyễn Văn Q sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Đến năm 2021 chị chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Đình T1 , ở Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 08-4-2022 chị sinh con là Nguyễn Đình A tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - VB. Ngày 28-11-2022 chị và anh Q đã được Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 91/2022/QĐCNTTLH. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 20-02-2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đình T1 có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đình A với độ tin cậy 99,999999%. Do cháu Nguyễn Đình A được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn Q còn tồn tại. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Đình T1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đình An, sinh ngày 08-4-2022.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đình T1 trình bày: Vào năm 2021 anh có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị T ở Thôn A, xã GH, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian này chị T và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng và đang sống ly thân. Ngày 08-4-2022 chị T sinh con là Nguyễn Đình A tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - VB theo giấy chứng sinh số 002044 quyền số 21. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 20-02-2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đình T1 có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đình A với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Đình A anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Trần Thị T là vợ chồng. Do mâu thuẫn gia đình nên anh và chị T đã được Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 91/2022/QĐCNTTLH ngày 28-11-2022. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị T có quan hệ với anh Nguyễn Đình T1 ở Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 08-4-2022 chị T sinh con là Nguyễn Đình A tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng-VB. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Đình T1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đình A anh không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và T ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh Nguyễn Đình T1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đình An, sinh ngày 08-4-2022 tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - VB theo giấy chứng sinh số 002044 quyển số 21. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Đình T1 có hộ khẩu Tờng trú tại Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp xác định cha cho con giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Đình T1 và anh Nguyễn Văn Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị T, bị đơn anh Nguyễn Đình T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q.

- Về nội dung vụ án:

[3] Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng. Do mâu thuẫn gia

đình nên chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q sống ly thân. Năm 2021 chị T chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Đình T1 ở Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 08-4-2022 chị T sinh con là Nguyễn Đình A tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - VB theo giấy chứng sinh số 002044 quyển số 21. Ngày 28-11-2022 chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 91/2022/QĐCNTTLH. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 20-02-2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đình T1 có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đình A với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị Trần Thị T đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Đình T1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đình A là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Đình T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T .

Xác định anh Nguyễn Đình T1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đình An, sinh ngày 08-4-2022 tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - VB theo giấy chứng sinh số 002044, quyển số 21 ngày 08-4-2022.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T hương Huyền